

Tập 204

Xin xem A Di Đà Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa Hội Bản, trang bốn trăm lẻ sáu:

(Sớ) Thừa thượng bất độc kiến tại bỉ quốc, vô phi hiền thánh, đản hữu sanh giả, tất giai bất thoái dã.

(疏) 承上不獨見在彼國，無非賢聖，但有生者，悉皆不退也。

(Sớ: Tiếp nối ý trong phần trên: Không chỉ những người đang ở trong nước ấy, không ai chẳng phải là hiền thánh, mà chỉ cần sanh về cõi ấy, thấy đều là bậc Bất Thoái).

Lần trước đã giảng đến chỗ này, nay chúng ta xem tiếp.

(Sớ) Chúng sanh giả, thống nhiếp nhất thiết.

(疏) 眾生者，統攝一切。

(Sớ: Nói “chúng sanh” là gồm chung hết thảy).

Giải thích câu “chúng sanh sanh giả” trong kinh văn. “Nhất thiết” (Hết thảy) là trên từ Đẳng Giác Bồ Tát, dưới tới chúng sanh trong ác đạo đều được bao gồm. Ý nghĩa gốc của chữ Chúng Sanh là “các duyên hòa hợp mà sanh”, bèn gọi là Chúng Sanh. Do vậy có thể biết, chúng sanh có phạm vi hết sức rộng lớn. Không riêng gì hết thảy động vật hữu tình là do các duyên hòa hợp mà sanh. Chúng ta chẳng thể nói tỉ mỉ, bèn nói đại lược thì hữu tình chúng sanh giống như con người là do Tứ Đại và Ngũ Uẩn hòa hợp sanh ra. Thực vật và khoáng vật cũng do các duyên hòa hợp sanh ra. Có thể nói: Hết thảy các pháp hữu vi đều do các duyên hòa hợp. Vì lẽ đó, hai chữ Chúng Sanh có phạm vi hết sức rộng lớn, nhưng ở đây, [chữ Chúng Sanh] chuyên chỉ hữu tình chúng sanh, tức là chúng sanh có tình thức, cũng là động vật như chúng ta nói trong hiện thời; nhưng “động vật” ở đây bao hàm [ý nghĩa] còn rộng hơn từ ngữ “động vật” thông thường. Vì động vật như chúng ta đã nói chỉ giới hạn trong địa cầu, chúng sanh được nói ở đây bao gồm chư thiên, A La Hán, Bích Chi Phật, Bồ Tát. Trong hàng Bồ Tát, từ sơ phát tâm cho đến Đẳng Giác đều là chúng sanh. Thành Phật bèn chẳng gọi là chúng

sanh, chưa thành Phật thì đều gọi là chúng sanh. Dưới thì cho đến súc sanh, ngựa quý, địa ngục đều là chúng sanh. Vì thế, “*chúng sanh sanh giả*” được nói ở đây là chỉ chung hữu tình chúng sanh trong chín pháp giới.

Hữu tình chúng sanh trong chín pháp giới không chỉ là thế giới Sa Bà, mà là chúng sanh thuộc chín pháp giới trong mười phương ba đời vô lượng vô biên các cõi Phật, một câu này đã bao gồm toàn bộ. Vì thế, câu này có phạm vi rất lớn. Thông thường, khu vực giáo hóa của một đức Phật là một đại thiên thế giới, chỉ riêng khu vực giáo hóa của A Di Đà Phật là hết thảy các cõi Phật tận hư không khắp pháp giới đều thuộc vào phạm vi giáo hóa của đức Di Đà, chẳng thể nghĩ bàn! Hữu tình chúng sanh trong chín pháp giới sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới đều là A Bệ Bạt Trí, điều này chẳng thể nghĩ bàn. Trong chín pháp giới, Bồ Tát và A La Hán bất bình đẳng, A La Hán và chư thiên bất bình đẳng, chư thiên và nhân loại cũng chẳng bình đẳng, nhân loại và ba ác đạo cũng chẳng bình đẳng; đến Tây Phương Cực Lạc thế giới, thảy đều bình đẳng, đều là A Bệ Bạt Trí. Vì vậy, thế giới ấy là một thế giới bình đẳng. A Bệ Bạt Trí là bất thoái chuyển.

(Sớ) A Bệ Bạt Trí giả, thử vân Bất Thoái Chuyển Địa, như Đại Bản cập luận sở minh.

(疏)阿鞞跋致者，此云不退轉地，如大本及論所明。

(Sớ: A Bệ Bạt Trí: Cõi này dịch là Bất Thoái Chuyển Địa (địa vị chẳng lui sụt) như kinh Đại Bản và Vãng Sanh Luận đã nói rõ).

Đại Bản là kinh Vô Lượng Thọ, vì kinh Di Đà nói đơn giản, kinh Vô Lượng Thọ nói tỉ mỉ. “*Luận*” là Vãng Sanh Luận. Vãng Sanh Luận của Thiên Thân Bồ Tát cũng nói rất minh bạch.

(Sớ) Phục hữu đa chủng nhân duyên, cố đắc bất thoái.

(疏)復有多種因緣，故得不退。

(Sớ: Lại do có nhiều thứ nhân duyên nên được Bất Thoái).

Nhiều thứ nhân duyên như đức Phật đã giảng trong kinh Vô Lượng Thọ, hoặc Thiên Thân Bồ Tát đã giảng trong Vãng Sanh Luận. Dưới đây, nêu đại lược một thứ.

(Sớ) Như Thập Nghi ngũ chủng, Thông Tán thập thắng, Quần Nghi tam thập ích đẳng.

(疏)如十疑五種，通讚十勝，群疑三十益等。

(Sớ: Như năm thứ trong sách Thập Nghi, mười điều thù thắng trong sách Thông Tán, ba mươi lợi ích trong sách Quần Nghi v.v...).

Đây là nói đại lược, Thập Nghi là Thập Nghi Luận¹. Thông Tán là [A Di Đà Kinh] Thông Tán Sớ của Khuy Cơ đại sư. Quần Nghi cũng là một cuốn sách nhỏ có tên là Quần Nghi Luận², sau đây đều được giới thiệu đơn giản.

(Sao) Ngũ chủng giả, Thập Nghi Luận vân.

(鈔)五種者，十疑論云。

(Sao: Năm thứ là như Thập Nghi Luận nói).

Thập Nghi Luận được xếp vào Tịnh Độ Thập Yếu, Thập Nghi Luận nói:

(Sao) Hữu ngũ nhân duyên, cố đắc Bất Thoái: Nhất giả Di Đà đại bi nguyện lực nhiếp trì, cố bất thoái.

(鈔)有五因緣，故得不退：一者彌陀大悲願力攝持，故不退。

(Sao: Do năm nhân duyên nên được chẳng thoái chuyển: Một là do đại bi nguyện lực của Phật Di Đà nhiếp trì nên bất thoái).

¹ Sách này có tên gọi đầy đủ là Tịnh Độ Thập Nghi Luận do Thiên Thai Trí Giả đại sư soạn, bàn về lý của pháp môn Tịnh Độ.

² Bộ sách này có tên gọi đầy đủ là Thích Tịnh Độ Quần Nghi Luận, còn gọi là Quyết Nghi Luận, do ngài Hoài Cảm biên soạn vào đời Đường. Sách gồm bảy quyển, chia thành một trăm mười sáu chương, nhằm giải trừ những nghi vấn Tịnh Độ thời Tùy - Đường xuất phát từ các học giả Nhiếp Luận, Tam Giai, và Duy Thức đời Đường, có thể coi như một bộ sách bách khoa về Tịnh Độ thời ấy. Ngài Hoài Cảm biên soạn bộ luận này chưa xong đã nhập diệt, bạn đồng môn là Hoài Huy bèn tiếp tục biên soạn cho đến khi hoàn thành. Ngài Hoài Cảm vốn học Pháp Tướng Duy Thức, sau này, theo ngài Thiện Đạo thực hành pháp Niệm Phật bèn cảm ngộ. Vì thế, bộ luận này rất súc tích, dùng ngay quan điểm của Duy Thức để đả phá những thành kiến chấp trước của các học giả Duy Thức thời ấy.

Câu này là nguyên văn trong Thập Nghi Luận, dưới đây là lời giải thích.

(Sao) Kim thích, vị như Đại Bản Pháp Tạng nguyện văn: “Ngã tác Phật thời, văn ngã danh hiệu, quy y tinh tấn, tức đắc đệ nhất nhãn, đệ nhị nhãn, đệ tam nhãn, u chư Phật pháp, vĩnh bất thoái chuyển”, thí như thiệp hải, đắc thừa cự hàng, bất trầm nịch cổ.

(鈔)今釋，謂如大本法藏願云：我作佛時，聞我名號，皈依精進，即得第一忍、第二忍、第三忍，於諸佛法，永不退轉，譬如涉海，得乘巨航，不沈溺故。

(Sao: Nay giải thích rằng: Như trong kinh Đại Bản, ngài Pháp Tạng nguyện rằng: “Khi tôi làm Phật, nghe danh hiệu của tôi, quy y, tinh tấn, liền đạt được nhãn thứ nhất, nhãn thứ hai, nhãn thứ ba, vĩnh viễn chẳng thoái chuyển trong các Phật pháp”. Ví như vượt biển, được ngồi chiếc thuyền to, chẳng bị chìm đắm).

Từ đoạn văn tự này, chúng ta có thể thấu hiểu bốn mươi tám nguyện là lý luận căn bản để y cứ cho sự tu học trong Tịnh Tông. Thích Ca Mâu Ni Phật giảng ba kinh Tịnh Độ là kinh Vô Lượng Thọ, kinh Di Đà và kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, không gì chẳng nhằm nói rõ căn kẽ bốn mươi tám nguyện, từng chữ từng câu đều chẳng lìa bốn mươi tám nguyện, mà cũng quyết định không mâu thuẫn bốn mươi tám nguyện. Nếu mâu thuẫn bốn mươi tám nguyện thì chẳng phải là do đức Phật đã nói. Do vậy có thể biết, cổ đức khen ngợi kinh Vô Lượng Thọ là kinh bậc nhất trong Tịnh Tông, lời này có đạo lý.

Trong Thập Nghi Luận, nhân duyên bất thoái thứ nhất là như trong bốn mươi tám nguyện có nói “*văn danh đắc nhãn nguyện*” (nguyện “nghe danh bèn đắc nhãn”). Nếu nói tới quả vị, đây là cảnh giới của bậc Địa Thượng Bồ Tát. Nhãn thứ nhất là Âm Hương Nhãn, [bao gồm các địa vị] Sơ Địa, Nhị Địa, Tam Địa; nhãn thứ hai là Nhu Thuận Nhãn, [bao gồm] Tứ Địa, Ngũ Địa và Lục Địa; nhãn thứ ba là Vô Sanh Pháp Nhãn, [bao gồm] Thất Địa, Bát Địa và Cửu Địa, đương nhiên [các địa vị này] là A Bệ Bạt Trí. A Bệ Bạt Trí là từ Thất Địa trở lên, cũng có nghĩa là [những vị đã chứng đắc] Đệ Tam Nhãn, nhất định là nhãn thứ nhất, nhãn thứ hai, nhãn thứ ba, các Ngài thầy đều đạt được. Đây là do

oai thân của Phật Di Đà gia trì, khiến cho mỗi người vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới đều có thể đạt được.

Thoạt nhìn, đạt được dường như rất dễ dàng! Có khá nhiều người chẳng thể tiếp nhận pháp môn này, nguyên nhân là [do họ chấp trước]: “Các người là hạng phàm phu lè tè sát đất, nghiệp chướng nặng nề ngàn ấy, mới niệm Phật vài ngày, vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới bèn nghiễm nhiên là Thất Địa Bồ Tát, làm sao có thể tin tưởng cho được?” Thông thường, người bình phàm phải tu đạt đến Thất Địa Bồ Tát, tức là sau khi đã chứng đắc Sơ Trụ trong Biệt Giáo, phải tu hai A-tăng-kỳ kiếp thì mới có thể chứng đắc. Quý vị mới dùng công phu mấy năm bèn chứng đắc, một phẩm Hoặc cũng chẳng đoạn [mà đã bằng với Thất Địa Bồ Tát], chuyện này quả thật khó có thể khiến cho kẻ khác tin tưởng được! Những người ấy do thiện căn ít ỏi, tri thức cạn mỏng, chẳng hiểu [nguyên do vì sao] những chúng sanh tạo tội nghiệp nặng nề nhất vãng sanh thế giới Tây Phương, họ thấy những chúng sanh đó suốt một đời này tạo tội nghiệp, chẳng thấy các đời trước, kiếp trước của những chúng sanh ấy! Trong đời trước, người ta đã gieo thiện căn rất lớn, suốt một đời này hồ đồ điên đảo tạo tội nghiệp, nhưng chẳng thể không đếm xỉa tới thiện căn, phước đức, và nhân duyên trong đời quá khứ. Đức Phật đã nói rất rõ ràng, nghe pháp môn này mà có thể tin tưởng, tức là trong nhiều đời nhiều kiếp quá khứ, quý vị đã từng cúng dường vô lượng vô biên chư Phật Như Lai. Quý vị nghĩ xem: Thiện căn ấy to cỡ nào! Mấy ai biết thiện căn ấy? Chỉ có Phật mới biết nhân duyên trong đời quá khứ của hết thảy chúng sanh. Vì thế, phàm phu mắt thịt chỉ thấy trước mắt, chẳng biết quá khứ của quý vị.

Một người có thể tin pháp môn này, có thể nguyện, có thể hành, là do thiện căn trong quá khứ từ vô lượng kiếp đến hiện thời đã chín muồi. Do đó, hiện tiền trót tạo ác nghiệp cũng không sợ; do thiện căn trong đời quá khứ đã chín muồi, mười phương Tam Bảo gia trì, nên quý vị nghe kinh này mới có thể sanh tâm hoan hỷ, mới có thể phát nguyện, y giáo phụng hành. Đây là nói lời chân thật cùng chư vị, tuyệt đối chẳng phải là ngẫu nhiên. Chẳng có thiện căn sâu dày như vậy, làm sao có thể vừa đến Tây Phương Cực Lạc thế giới, được thần lực của A Di Đà Phật gia trì, bèn đạt từ địa vị Thất Địa trở lên. A Di Đà Phật gia trì cũng là có điều kiện: Trong đời quá khứ, quý vị chẳng có thiện căn này, A Di Đà Phật có muốn gia trì cũng chẳng thể gia trì được! Mười phương chư Phật âm thầm gia hộ quý vị, tâm Phật bình đẳng, lẽ đâu chẳng gia hộ? Còn có rất nhiều người không tin, còn có rất nhiều người tuy đã tin mà vẫn chẳng

muôn vãng sanh, tức là thiện căn đã tu trong đời quá khứ ít ỏi! Những lời này chẳng phải là do tôi nói, mà đều là do đức Thế Tôn đã nói trong kinh Vô Lượng Thọ. Quý vị không tin cứ tra duyệt trong kinh, tôi nói lời chân thật cùng mọi người!

Kể đó là một tỷ dụ “*thí như thiệp hải*” (ví như vượt biển). Đi thuyền trên biển mà chúng ta có một chiếc tàu lớn sẽ chẳng bị chìm đắm. Nguyên hạnh của A Di Đà Phật là một chiếc thuyền lớn, chúng ta nương vào nguyện lực và oai thần của A Di Đà Phật, nên sẽ chẳng bị thoái chuyển (chìm đắm là thoái chuyển). Đây là nguyên nhân thứ nhất khiến cho [người trong cõi Cực Lạc] chẳng bị thoái chuyển.

(Sao) Nhị giả, Phật quang thường chiếu, cố Bồ Đề tâm tăng tấn bất thoái.

(鈔)二者佛光常照，故菩提心增進不退。

(Sao: Hai là do Phật quang thường chiếu, nên tâm Bồ Đề tăng tấn bất thoái).

Đây là nguyên nhân thứ hai. Nguyên nhân trước gồm hai điều: Một là nguyện lực của Phật Di Đà, hai là thiện căn của chính mình. Hai điều này hợp thành cái nhân của bất thoái chuyển. Thứ hai là nói tới ngoại duyên, từ điều thứ hai trở đi đều nói về ngoại duyên. Do duyên bên ngoài thù thắng, nên quý vị sẽ không bị thoái chuyển: Quý vị thường được tiếp xúc quang minh trí huệ của Phật. Đối với Phật quang, chư vị phải biết: Chúng ta thường hề thấy “*Phật quang*” bèn nghĩ đến quang minh; [nhưng hãy nghĩ xem] cũng có người thấy Phật quang, thấy xá-lợi tỏa sáng, đã trông thấy, hỏi xem người ấy có bất thoái hay không? Vẫn thoái chuyển! Chẳng phải là Phật quang chiếu tới quý vị đôi chút, quý vị liền mở mang trí huệ, chẳng bị thoái chuyển đâu nhé! Nếu dễ dàng như vậy, cần gì đức Phật phải vì chúng ta thuyết pháp bốn mươi chín năm, vất vả ngàn ấy? Phóng quang chiếu một thoáng, chẳng phải là đã xong rồi hay sao? Không chỉ chiếu, có dùng lửa thiêu quý vị, quý vị vẫn chẳng thể khai ngộ! Có phải là như thế hay không? Chiếu rồi, há có khai ngộ ư? Do vậy, ở chỗ này, phải hiểu Phật quang chẳng phải là quang minh, mà là đức Phật vì chúng ta giảng kinh, thuyết pháp, trí huệ của đức Phật khơi gợi, phát khởi quang minh trong tự tánh của chúng ta, có ý nghĩa này.

Trong thời đại hiện tại, chuyện yêu ma quỷ quái rất nhiều. Thấy phóng quang, thấy [thân hình kẻ đó] rời khỏi mặt đất ba thước, thật sự có! Lần này tôi đến Bắc Kinh, ở chung một chỗ với Hoàng lão cư sĩ, lão cư sĩ bảo tôi: Ở Đài Loan, có một vị cư sĩ chuyên môn nghiên cứu xá-lợi, đến mỗi nơi xem xá-lợi, chụp rất nhiều ảnh xá-lợi hiện tướng Phật cũng như hiện quang. Bản thân ông ta cũng thấy xá-lợi phóng quang, đôi khi chỉ có mình ông ta thấy, đồng bạn chẳng thấy, đôi khi mọi người cùng đi đều thấy. Ông ta thừa chuyện này cùng Hoàng lão cư sĩ, Hoàng lão cư sĩ một mực không nghe. Ông ta phải đưa ảnh chụp cho cụ xem, [cụ bảo]: “Tôi không nhìn tới!” Dẫu là thật, cũng không có chi lạ lùng! Kinh Kim Cang đã nói rất hay, “*phàm những gì có tướng đều là hư vọng*”, chẳng đáng để khoe khoang, chẳng đáng nhắc tới! Vì thế, thật sự là bậc cao nhân thì nghe [những chuyện thần thông] cũng chẳng muốn nghe!

Lão cư sĩ phân biệt tà chánh rất rõ ràng. Cụ bảo tôi: Hiện thời, ở hải ngoại có một vị pháp sư rất nổi tiếng. Vị pháp sư ấy là đồng học của cụ, cùng học Phật với một vị thầy. Cụ nói người này thiên trọng thần thông quá lớn, nên cụ chẳng qua lại với thầy ấy: “Những thứ đó khiến cho hết thầy chúng sanh chẳng đạt được lợi ích chân thật!” Ngoài ra còn có một vị Thượng Sư Mật Tông đã vãng sanh, tình cảnh lúc mất chẳng tốt đẹp cho mấy. Vị ấy cũng là đồng học của cụ, học cùng một thầy, đã đi theo tà pháp, chẳng phải là chánh pháp, nên cụ chẳng qua lại!

Không chỉ là chẳng cùng người ấy qua lại, cụ còn bảo tôi: Lão cư sĩ Châu Tuyên Đức ở Lạc Sơn Cơ (Los Angeles), Châu lão cư sĩ hết sức kính ngưỡng cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, viết rất nhiều bức thư, mong mỗi cụ Hoàng có thể đến Lạc Sơn Cơ hoàng pháp. Ngay cả một bức thư cụ Hoàng cũng chẳng hồi đáp, do nguyên nhân nào? Vì cụ biết cư sĩ Châu Tuyên Đức có nhà xuất bản Huệ Cự, từng in cho người ấy (ông Thượng Sư Mật Tông vừa nói trên) một bộ sách. Cụ Hoàng bảo: “Châu cư sĩ tuổi cao như thế, ngay cả tà chánh cũng chẳng thể phân biệt, nên tôi chẳng quan tâm đến ông ta”. Quý vị biết là một người tu hành thật sự có huệ nhãn, sẽ phân biệt tà chánh rành mạch. Những người ấy đều rất có tiếng tăm, có địa vị trên quốc tế, thế mà Hoàng lão cư sĩ chẳng đoái hoài! Cụ dạy chúng ta thật thà, noi theo thực tiễn để nghiêm túc tu học.

Do đó, quang minh của Phật là thánh giáo, kinh điển chính là quang minh của Phật, chúng ta đọc tụng kinh điển là được Phật quang chiếu gọi. Kinh điển để đó, chẳng niệm, tuy có Phật quang, chẳng chiếu tới chúng ta! Y giáo tu hành chính là Phật quang chiếu gọi, chớ vị phải hiểu ý nghĩa này. Chẳng phải là thấy quang minh, thấy hoa sen, thấy

những thứ kỳ quái, [có thấy] những thứ ấy đều vô dụng. Khơi gợi, phát khởi quang minh trong tâm địa của chúng ta, khiến cho chúng ta có thể phân biệt tà chánh, phân biệt đúng sai, phân biệt chân vọng, đó là Phật quang thường chiếu.

Trong Tây Phương Cực Lạc thế giới, Phật quang thường chiếu chính là A Di Đà Phật vì chúng ta thuyết pháp chẳng gián đoạn. Đức Phật thuyết pháp, chúng ta nghe pháp, đó là ý nghĩa của “*Phật quang thường chiếu*”. Thường nghe đức Phật thuyết pháp, phá mê, khai ngộ, nên “*Bồ Đề tâm tăng tấn bất thoái*”. Bồ Đề tâm là giác tâm. Tâm của người trong cõi Cực Lạc giác ngộ trong mỗi niệm, chẳng mê, giác tâm tăng thượng, cho nên bất thoái.

(Sao) Kim thích, vị như Đại Bản ngôn: “Kiến Phật quang minh, nhi sanh từ tâm”. Hựu “niệm Phật chi nhân, Phật phóng quang minh, nhiếp thọ thử nhân”.

(鈔)今釋，謂如大本言，見佛光明，而生慈心。又念佛之人，佛放光明，攝受此人。

(Sao: Nay giải thích là như kinh Đại Bản có nói: “Thấy quang minh của Phật bèn sanh từ tâm”. Lại nữa, “người niệm Phật, Phật phóng quang minh nhiếp thọ người ấy”.

Đây là nói tới sự gia trì âm thầm hay rõ rệt. Âm thầm là Phật ngấm ngấm gia trì quý vị. Vì thế, niệm kinh, niệm Phật sẽ được oai thần của Phật gia trì. Dưới đây là tỷ dụ.

(Sao) Thí như nhật nguyệt, chiếu chúc ám đờ, bất đọa khanh tiệp cố.

(鈔)譬如日月，照燭闇途，不墮坑塹故。

(Sao: Ví như mặt trời, mặt trăng soi sáng ngõ tối, [khiến cho người đi đường] chẳng sụp hầm sa hố).

Trong nơi tối tăm, chúng ta có đèn chiếu sáng, sẽ không đi lầm đường, cũng chẳng gặp nguy hiểm, mang ý nghĩa này.

(Sao) Tam giả thủy, điều, thụ lâm, phong thanh, nhạc hưởng, giai thuyết Khổ, Không, văn giả thường khởi niệm Phật, Pháp, Tăng chi tâm, cố bất thoái.

(鈔)三者水鳥樹林，風聲樂響，皆說苦空，聞者常起念佛法僧之心，故不退。

(Sao: Ba là nước, chim, rừng cây, tiếng gió thổi, tiếng nhạc ngân, đều nói Khổ, Không, người nghe thường khởi tâm niệm Phật, Pháp, Tăng, nên chẳng thoái chuyển).

Hết thầy những thứ tạo tác trong thế giới Tây Phương đều do A Di Đà Phật biến hóa thành. Nói cách khác, y báo và chánh báo trang nghiêm trong toàn thể Tây Phương Cực Lạc thế giới đều là hóa thân của A Di Đà Phật; ngay cả tiếng gió thổi, tiếng chim hót đều là hóa thân của A Di Đà Phật. Sáu trần đều tuyên nói diệu pháp. Quý vị mong nghe pháp môn gì, chúng liền nói cho quý vị nghe pháp môn đó. Ở đây là nêu ra một thí dụ, nói theo phía trời, người đời nghiệp vãng sanh trong cõi Phàm Thánh Đồng Cư. “*Giai thuyết Khổ, Không*” là nói [các pháp] Khổ, Không, Vô Thường, giúp chúng ta thấy thấu suốt, buông xuống, thường khởi tâm niệm Tam Bảo. Tam Bảo theo như Lục Tổ đại sư đã giải thích: “*Niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng là niệm giác, niệm chánh, niệm tịnh, là giác, chánh, tịnh*”, phải biết điều này. Giác, chánh, tịnh, là tự tánh Tam Bảo, tự tánh Tam Bảo mới là chỗ quy y thật sự, mới chẳng thoái chuyển. Nếu niệm Tam Bảo bên ngoài thì sẽ vô dụng, chẳng thể đảm bảo quý vị chẳng thoái chuyển. Niệm tự tánh Tam Bảo sẽ quyết định chẳng thoái chuyển.

(Sao) Kim thích, vị như thử kinh, cập nhị bộ trung thuyết.

(鈔)今釋，謂如此經，及二部中說。

(Sao: Nay giải thích: Như trong kinh này và hai bộ kinh kia đã nói).

“*Thử kinh*” (kinh này) là kinh A Di Đà. Tịnh Độ có ba kinh, trừ kinh này ra, còn có hai bộ nữa là kinh Vô Lượng Thọ và kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật. “*Nhị bộ trung thuyết*” là những điều được nói trong hai bộ kinh ấy.

(Sao) Thí chi vong giả, văn chung khánh thanh, tăng kỳ chánh niệm cố.

(鈔)譬之亡者，聞鐘磬聲，增其正念故。

(Sao: Ví như người đã mất nghe tiếng chuông, khánh, tăng thêm chánh niệm).

Đây là nói người đang lúc lâm chung, đã tắt hơi. Tình hình thông thường là trong vòng tám tiếng, thần thức của người ấy chưa rời khỏi [xác thân]; khi ấy, quý vị gõ chuông, đánh khánh, tuy người ấy chẳng thể nói, nhưng nghe được. Trợ niệm và thuyết pháp cho người ấy, khuyên người ấy cầu sanh thế giới Cực Lạc, người ấy cũng có thể nghe được. Nếu người ấy nghe được, tiếp nhận, một niệm hồi tâm, cầu sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, xác thực là có thể vãng sanh. Vì thế, trợ niệm có nhiều điều lợi ích. Đây là chuyện tỷ dụ mà còn có thể giúp cho người ấy giữ chánh niệm, hướng hồ trong Tây Phương Cực Lạc thế giới, sáu trần thuyết pháp, trong mỗi niệm đều chẳng có tà tư (suy nghĩ tà vạy), lẽ đâu sẽ thoái chuyển? Đây là nguyên nhân thứ ba: Do hoàn cảnh vật chất tốt đẹp, chúng ta sẽ không bị thoái chuyển.

(Sao) Tứ giả thuần chư Bồ Tát, dĩ vi thắng hữu, ngoại vô ma tà, nội vô phiền não, cố bất thoái.

(鈔)四者純諸菩薩，以為勝友，外無魔邪，內無煩惱。故不退。

(Sao: Bốn, thuần là các vị Bồ Tát làm bạn thù thắng, ngoài chẳng có tà ma, trong chẳng có phiền não, nên chẳng thoái chuyển).

Đây là hoàn cảnh nhân sự thù thắng. Hoàn cảnh nhân sự trong thế gian này hết sức phức tạp, nhất là đối với cõi đời hiện thời, người trong hiện thời đặc biệt khổ sở, nguyên nhân ở chỗ nào? Người trong đời hiện thời vứt bỏ sách thánh hiền, chẳng đọc sách thánh hiền, đáng sợ quá! Điểm tốt đẹp trong sách thánh hiền là ở chỗ nào? Điểm tốt đẹp của sách thánh hiền là giúp chúng ta phá mê khai ngộ. Không chỉ là sách Phật [có công năng] như vậy, mà sách Khổng, Mạnh, Lão Trang đều giúp chúng ta phá mê khai ngộ, khiến cho chúng ta nhận thức bản thân, nhận thức hoàn cảnh. Trong thế gian này, chúng ta xử sự, đãi người, tiếp vật, tự mình biết phải nên làm như thế nào, có được một tiêu chuẩn. Nói theo

kinh Phật, tiêu chuẩn ấy thuận tánh, thuận theo Chân Như bản tánh; vì thế, tiêu chuẩn ấy là thiện. Trong một đời này, chúng ta được sung sướng, hạnh phúc; xã hội, quốc gia, cho đến thế giới có thể đạt được an hòa, lợi lạc. Đây là lợi ích của sách thánh hiền. Nay chúng ta vứt bỏ, chẳng cần đến nữa, tư tưởng của hết thầy mọi người chẳng có tiêu chuẩn, suy nghĩ loạn xạ. Do tư tưởng lẫn lộn giải đũa sai lầm, hành vi lẽ nào chẳng sai trái ư? Lỗi lầm ấy dẫn đến kết quả là tai nạn, đau khổ. Nếu quý vị hỏi: “Đến ngày nào thế giới này mới có hòa bình? Ngày nào xã hội an tường, hòa thuận, chúng ta mới có thể sống một cuộc đời tốt đẹp?” Tùy thuộc vào ngày nào sẽ khôi phục lại chuyện đọc sách thánh hiền.

Trong quá khứ, Hồng Y Vu Bản³ đề xướng cúng giỗ tổ tiên, chúng ta đều cảm thấy rất lạ lùng, vì Thiên Chúa Giáo chẳng nói tới tổ tiên. Ông ta đề xướng cúng giỗ tổ tiên, chúng ta ngỡ ngác không hiểu! Lục lão cư sĩ đã giải thích rõ chuyện này, tôi mới hoảng nhiên đại ngộ. Cụ nói: Có một năm nọ, Hồng Y Vu Bản tham gia hội nghị quốc tế ở Âu Châu tổ chức tại Nhật Nội Ngõa (Geneva). Khi ấy, đại hội mời một sử gia kiêm triết gia Anh Quốc nổi danh thế giới là học giả Thang Ân Tỷ (Arnold J. Toynbee) đến diễn thuyết. Trong bài diễn thuyết, ông Thang Ân Tỷ bảo mọi người, nếu muốn cho thế giới thật sự hòa bình, chỉ có tư tưởng Khổng Mạnh mới có thể cứu vãn thế giới. Hồng Y Vu Bản nghe nói như vậy, trở về nước bèn đề xướng thờ phụng tổ tiên. Người thật sự có học vấn trên thế giới biết văn hóa Trung Hoa đáng quý, biết học thuyết Khổng Mạnh có thể cứu người trong thiên hạ, nhưng chính chúng ta lại không biết! Xưa kia, Tứ Thư và Ngũ Kinh là sách người Hoa bắt buộc phải đọc. Chỉ cần là người Hoa, chẳng có ai không đọc Tứ Thư, Ngũ Kinh. Nay chúng ta vứt bỏ những sách ấy, nên mới gặp khổ nạn to lớn dường ấy, đúng là ngu si, điên đảo!

Thế giới Tây Phương không chỉ chẳng có lục đạo, lại thừa cùng quý vị, cũng chẳng có mười pháp giới, nó là Nhất Chân pháp giới, là “*thuần chư Bồ Tát dĩ vi thắng hữu*” (thuần là các vị Bồ Tát làm bạn thù

³ Hồng Y Vu Bản (1901-1978) người huyện Xương Ấp, tỉnh Sơn Đông, là Hồng Y thứ hai của Trung Hoa. Ông từng làm tổng giám mục địa phận Nam Kinh, được phong Hồng Y vào năm 1969. Ông đã đậu học vị tiến sĩ Thần Học tại đại học giáo hoàng Urbaniana ở La Mã, cũng như giành được văn bằng tiến sĩ chính trị tại đại học Hoàng Gia ở Perugia, tinh thông các thứ tiếng La Tinh, Anh, Đức và Pháp. Khi bị chánh quyền Hoa Lục trục xuất khỏi tông tòa Nam Kinh, ông phải sang Đài Loan tỵ nạn, và đã có công sáng lập đại học Phụ Nhân tại Đài Loan. Năm 1976, ông được mời làm viện trưởng viện nghiên cứu tôn giáo thế giới của đại học Phật giáo Pháp Giới (do hòa thượng Tuyên Hóa sáng lập tại Berkeley, California).

thắng), “*thắng*” (勝) là thù thắng (殊勝). [Thắng hữu] là bạn bè tốt nhất. Từ Đại Kinh chúng ta đọc thấy, Bồ Tát [trong cõi Cực Lạc], vẫn chẳng phải là Bồ Tát bình phàm, mà đều là Phổ Hiền Bồ Tát. Hàng Bồ Tát trong Tây Phương Cực Lạc thế giới đều tuân tu phẩm đức của Phổ Hiền đại sĩ, thấy đều là Phổ Hiền Bồ Tát. Kinh Hoa Nghiêm bảo: “*Chẳng tu Phổ Hiền hạnh, chẳng thể viên thành Phật đạo*”. Nếu muốn thành Viên Giáo Phật, tức là [chứng đắc] Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, nhất định phải tu Phổ Hiền hạnh. Tây Phương Cực Lạc thế giới từ sơ phát tâm Bồ Tát cho đến Đẳng Giác Bồ Tát thấy đều tu Phổ Hiền hạnh, điều này chẳng thể nghĩ bàn. “*Ngoại vô ma tà*” là bên ngoài chẳng có thiên ma, chẳng có tà tri, tà kiến. “*Nội vô phiền não*”: Tâm địa của mỗi người vãng sanh đều thanh tịnh. Tâm tịnh ắt cõi nước tịnh!

Vì vậy, niệm Phật thì phải niệm đến mức công phu thành phiền mới có tư cách vãng sanh. Chẳng phải là nói “hễ ta niệm Phật bèn có thể vãng sanh”, chưa chắc! Niệm Phật phải đắc lực, phải có công phu thì mới có thể vãng sanh. Công phu thành phiền nói theo kiểu nào? Trong tâm chúng ta trừ A Di Đà Phật ra, chẳng có bất cứ tạp niệm gì, đó gọi là “[thành] một phiền”. Cũng có nghĩa là từ sáng đến tối, từ đầu năm đến cuối năm, miệng niệm A Di Đà Phật, trong tâm tưởng A Di Đà Phật; trừ A Di Đà Phật ra, điều gì cũng không nghĩ tới, điều gì khác cũng chẳng niệm, đó là điều khẩn yếu! Vừa niệm Phật vừa dấy vọng tưởng, sẽ chẳng thể vãng sanh. Người niệm Phật đông đảo, xác thực là nhân tố quyết định khiến cho xã hội an định, tai nạn tiêu trừ, có lợi ích tốt đẹp. Còn như người niệm Phật có thể vãng sanh hay không, chẳng dám nói. Đối với điều kiện vãng sanh, điều kiện thấp nhất là công phu thành phiền. Nếu cao hơn một bậc sẽ là Sự nhất tâm bất loạn, cao nhất là Lý nhất tâm bất loạn. Niệm đến Lý nhất tâm bất loạn, sanh trong cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Sự nhất tâm bất loạn bèn sanh trong cõi Phương Tiện Hữu Dư. Công phu thành phiền, sanh vào cõi Phàm Thánh Đồng Cư. Chẳng thể niệm đến mức công phu thành phiền, sẽ chẳng thể vãng sanh.

Trong các đồng tu chúng ta, người niệm Phật mà thường nghĩ tới tiền bạc, nghĩ tới cô phiêu, [nghĩ tưởng] những thứ ấy thì làm sao có thể vãng sanh cho được? Dầu quý vị niệm giỏi giang cách mấy, do chẳng buông những thứ ấy xuống, sẽ chẳng thể vãng sanh, phải triệt để buông xuống! Quý vị nói: Buông xuống thì đời này tôi sẽ sống như thế nào đây? Quý vị cầu sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, mà còn phải hỏi sẽ sống ra sao ư? Hễ còn phải nghĩ ta phải sống cuộc đời này thì nói cách khác, về căn bản, quý vị chẳng có ý nghĩ cầu vãng sanh! Thật sự có ý nghĩ cầu

vãng sanh, chẳng quan tâm đến ngày mai, ngày mai vãng sanh! Công phu như vậy thì mới có thể thành phiền, quý vị niệm Phật mới có thể thật sự đạt được thọ dụng, tâm địa mới có thể thanh tịnh, mới có thể tiêu nghiệp chướng, tăng trưởng trí huệ, khai trí huệ. Điều này rất khẩn yếu! Nay chúng ta chẳng đoạn phiền não, vẫn y như cũ tăng trưởng thị phi, nhân ngã, kiêu căng, ngã mạn, tham, sân, si, vẫn làm theo lẽ lối ấy thì chẳng có cách nào cả! Niệm Phật kiêu đó chỉ có thể gieo thiện căn mà thôi, chẳng thể thành tựu trong một đời này.

(Sao) Kim thích, vị như thử kinh ngôn: “Chư thượng thiện nhân, đồng hội nhất xứ”. Thí chi trí tử Trang Nhạc, bất phục Sở ngữ cố.

(鈔)今釋，謂如此經言：諸上善人，同會一處。譬之置子莊嶽，不復楚語故。

(Sao: Nay giải thích: Như kinh này có nói: “Các vị thượng thiện nhân cùng hội họp một chỗ”. Ví như để con ở phố Trang, xóm Nhạc thì nó chẳng còn nói tiếng nước Sở nữa).

Đúng như trong cùng một bản kinh này có nói: Sanh về Tây Phương Cực Lạc là “*chư thượng thiện nhân đồng hội nhất xứ*” (các vị thượng thiện nhân cùng nhóm lại một chỗ). “*Thượng thiện*” là nói Đẳng Giác Bồ Tát. Trong hàng Bồ Tát, chẳng có ai cao hơn Đẳng Giác. Vì thế, Đẳng Giác là thượng thiện. Trong Tây Phương Cực Lạc thế giới, bậc Đẳng Giác Bồ Tát quá đông, ở chung một chỗ với những vị ấy, làm sao có thể thoái chuyển cho được? Chẳng thể nào! Mỗi ngày ở chung một chỗ với bậc Đẳng Giác Bồ Tát, ở chung một chỗ với Quán Âm, Thế Chí, Văn Thù, Phổ Hiền, làm sao quý vị có thể thoái chuyển? Chẳng thể nào! Kế đó, tổ Liên Trì nêu một tỷ dụ “*thí như trí tử Trang Nhạc*” (để con trong phố Trang, xóm Nhạc), “*trí*” (置) là đặt hoặc đưa trẻ nhỏ đến sống tại Trang Nhạc. Trang Nhạc là tên một khu phố của nước Tề, là một địa danh tại nước Tề⁴, “*bất phục Sở ngữ*” (không còn nói tiếng nước Sở

⁴ Địa danh này được nhắc đến trong sách Mạnh Tử. Theo các nhà chú thích, Trang là khu phố phần hoa bậc nhất vào thời đó tại kinh đô Lâm Truy của nước Tề thuộc về xóm Nhạc vào thời ấy. Thành ngữ này xuất phát từ một đoạn trong sách Mạnh Tử: “*Mạnh Tử vị Đới Bất Thắng viết: “Tử dục tử chi vương chi thiện dữ? Ngã minh cáo tử. Hữu Sở đại phu u thử, dục kỳ tử chi Tề ngữ dã, tắc sử Tề nhân phó chư, sử Sở*

nữa). Hiện thời, Sở là tỉnh Hồ Nam. Mỗi địa phương đều có ngôn ngữ của riêng vùng ấy, quý vị đem trẻ nhỏ [nước Sở] để ở nước Tề, trong tương lai, tự nhiên nó sẽ nói tiếng nước Tề, chẳng biết nói tiếng nước Sở. Điều này nhằm nói rõ hoàn cảnh ảnh hưởng con người. Tây Phương Cực Lạc thế giới có hoàn cảnh tốt đẹp, quý vị và Bồ Tát ở cùng một chỗ, tự nhiên quý vị cũng thành Bồ Tát, bất tri bất giác biến thành Bồ Tát, có ý nghĩa này.

(Sao) Ngũ giả, thọ mạng vĩnh kiếp, dữ Phật tề đẳng, cố bất thoái.

(鈔)五者壽命永劫，與佛齊等，故不退。

(Sao: Năm là thọ mạng bao kiếp dài lâu, bằng với thọ mạng của Phật nên chẳng thoái chuyển).

Nhân tố thứ năm là thọ mạng dài. Tây Phương thế giới A Di Đà Phật vô lượng thọ. Tuy nói là vô lượng, nhưng là vô lượng trong hữu lượng, mà cũng có thể nói là vô lượng trong vô lượng, vì sao? Tuy có số lượng, nhưng không ai có thể tính toán con số ấy. Chư vị xem kinh Vô Lượng Thọ sẽ biết. Không chỉ là người thế gian chẳng có cách nào tính toán, mà trong kinh có tỷ dụ: Mười phương thế giới hết thầy chúng sanh đều chứng đắc quả vị Bích Chi Phật, thần thông đều giống Đại Mục Kiền Liên, cùng nhau tính toán đều tính chẳng ra. Vì vậy, nói theo Sự, khi A Di Đà Phật nhập diệt, Quán Âm Bồ Tát kế thừa ngôi vị Phật. Trong tương lai, Quán Âm Bồ Tát nhập diệt, Đại Thế Chí Bồ Tát kế thừa ngôi vị Phật, đó là hữu lượng. Tuy là hữu lượng, thời kiếp quá dài, chẳng có cách nào tính toán. [Vô lượng] tuyệt đối chẳng phải là Vô Lượng

nhân phó chư?” Viêt: “Sử Tề nhân phó chi”. Viêt: “Nhất Tề nhân phó chi, chúng Sở nhân hưu chi, tuy nhật thát nhi cầu kỳ Tề dã, bất khả đắc hỹ. Dẫn chi trí chi Trang Nhạc chi gian số niên, tuy nhật thát nhi cầu kỳ Sở, diệc bất khả đắc hỹ!” (Mạnh Tử bảo Đới Bất Thắng: “Ông mong đạt đến mức độ tốt lành như vua của ông ư? Tôi nói rõ cùng ông, có một vị đại phu nước Sở ở nơi đây, mong con biết nói tiếng nước Tề thì sai người Tề dạy nó nói, hay sai người Sở dạy nó nói?” Đáp: “Sai người Tề dạy”. Mạnh Tử bảo: “Một người Tề dạy, mà cả đồng người Sở ồn ào quanh nó, dẫu hằng ngày đòn roi ép nó học tiếng Tề cũng không thể được. Đưa nó đến sống tại phủ Trang Nhạc mấy năm, tuy hằng ngày roi vọt ép nó nói tiếng Sở cũng không được”). Nước Tề là đất phong cho Khương Thượng (Khương Tử Nha) dưới thời Châu Vũ Vương, địa bàn bao gồm phần lớn tỉnh Sơn Đông, một phần Đông Nam tỉnh Hà Bắc, và một phần Đông Bắc tỉnh Hà Nam hiện thời.

trong mười con số lớn của Ấn Độ, nên chúng ta cũng có thể nói nó thật sự là vô lượng.

Phàm là người sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, thọ mạng đều bằng với, ngang với Phật. Quý vị nghĩ xem, có ai chẳng thành Phật ư? Thành Phật phải mất ba A-tăng-kỳ kiếp; nói thật ra, đối với thọ mạng của người trong Tây Phương Cực Lạc thế giới thì ba A-tăng-kỳ kiếp quá ngắn. Vì thế, chỉ cần sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, quyết định thành Phật trong một đời, chẳng cần chờ đến đời sau. Sau khi đã thành Phật, thọ mạng sẽ là thật sự vô lượng. Đây là một nhân tố khiến cho họ chẳng bị thoái chuyển.

Vì sao nói tới điều này? Điều này rất trọng yếu. Chúng ta cũng là đã phát tâm tu hành vô lượng kiếp trước. Do tu vô lượng kiếp, trong khoảng thời gian ấy, đã từng cúng dường vô lượng vô biên chư Phật Như Lai, nay vẫn là tình trạng [phàm phu đọa lạc] như thế này, nguyên nhân là đâu? Vì thọ mạng ngắn ngủi, sau khi đã chết, bị mê khi cách âm, vừa đầu thai liền thoái chuyển, phải học lại từ đầu, học chưa được bao nhiêu lại chết ngắc, sanh sanh tử tử, khiến cho chúng ta tu hành vĩnh viễn chẳng thể thành tựu, đó là nhân tố gây thoái chuyển. Tây Phương Cực Lạc thế giới thọ mạng dài, nên họ chẳng thoái chuyển, có thể một mực tu hành cho đến khi thành Phật. Thọ mạng của họ không chỉ là ba đại A-tăng-kỳ kiếp; do đó, họ quyết định thành Phật.

Chúng ta thấy: Do điều này, chẳng sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới sẽ không được, mười phương các cõi Phật chẳng có điều này. Nói cách khác, sanh vào các cõi Phật khác, thọ mạng của quý vị chẳng dài; khi chẳng dài, đến khi mạng chung, sau khi đã chết lại đầu thai, trong quá trình ấy còn bị mê khi cách âm, còn bị thoái chuyển. Đây là chuyện hết sức đáng sợ. Từ kinh Vô Lượng Thọ, chúng ta thấy vương tử A Xà Thế và năm trăm đại trưởng giả trong quá khứ đã từng cúng dường bốn trăm ức Phật, vẫn bị mê khi cách âm, vẫn thoái chuyển. Xem đoạn kinh văn ấy, đúng là hết sức sợ hãi! Xem xong, quý vị liền biết: Chẳng vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới thì sẽ giống như họ. Nói thật ra, họ giống như chúng ta trong hiện thời, đây là nguyên nhân khiến cho họ chẳng thể thành tựu.

(Sao) Kim thích, vị như kinh ngôn, Phật cập nhân dân, thọ mạng vô biên, thí chi thiệp vạn lý đồ, giả dĩ thời nhật, chung chí bảo sở cố.

(鈔)今釋，謂如經言，佛及人民，壽命無邊，譬之涉萬理途，假以時日，終至寶所故。

(Sao: Nay giải thích: Như kinh nói “Phật và nhân dân, thọ mạng vô biên”. Ví như đi đường vạn dặm, do có thời gian lâu dài, nên rốt cuộc đến được chỗ có của báu).

Đây là tỷ dụ. Quý vị có thời gian dài, tuy đường xa, chẳng sợ, vì sao? Quyết định có thể đến được. Nếu đường rất dài, thọ mạng ngắn ngủi, chưa đến được nơi ấy đã chết, quý vị sẽ chẳng thể thành tựu. Thọ mạng dài thì không sợ [chưa thành công đã chết], trong kinh, đức Phật nói là ba đại A-tăng-kỳ kiếp, hoặc là như kinh Hoa Nghiêm nói “vô lượng A-tăng-kỳ kiếp mới có thể chứng đắc Viên Giác Phật quả”. Đã đến Tây Phương Cực Lạc thế giới thì vô lượng A-tăng-kỳ kiếp cũng không sợ, trong một đời vẫn quyết định có thể chứng đắc. Đó là lợi ích [của vô lượng thọ]. Nói thật ra, trong [khi giảng giải] Đại Kinh, chúng tôi thường nhắc nhở các đồng tu, Tây Phương Cực Lạc thế giới vô lượng trang nghiêm, trong đó, quan trọng nhất là vô lượng thọ. Chư vị nghĩ xem: Chẳng có thọ mạng, đâu là hết thủy trang nghiêm cách nào đi nữa, quý vị đều chẳng có phần hưởng thụ. Vì thế, thọ mạng trọng yếu bậc nhất. Ta có thọ mạng, nên ta mới có thể hưởng thụ hết thủy các thứ trang nghiêm. Chẳng có thọ mạng sẽ không được. A Di Đà Phật dịch thành Vô Lượng Thọ, tức là đã phiên dịch ý nghĩa trọng yếu nhất. Trong vô lượng nghĩa, ý nghĩa này quan trọng nhất.

(Sao) Thập thắng, tam thập ích, đại ước đồng thử, khủng phồn bất dẫn.

(鈔)十勝三十益，大約同此，恐繁不引。

(Sao: Mười điều thù thắng, ba mươi điều lợi ích, đại lược giống như những điều này, sợ rườm rà nên không trích dẫn).

Câu này là nói đại lược. Thông Tán Sớ nói mười điều thù thắng, Quán Nghi Luận nói ba mươi thứ lợi ích, đại khái đều giống như vậy, nên chẳng cần phải rườm rà! Hiểu Tây Phương Cực Lạc thế giới bất thoái chuyển, xác thực là do có rất nhiều nhân tố.

(Sớ) Hựu Bất Thoái tam nghĩa, Đại Thừa bất thoái, dĩ đắc bất thoái, vị đắc bất thoái, lệ như Di Lạc Vấn kinh thuyết.

(疏)又不退三義，大乘不退，已得不退，未得不退，例如彌勒問經說。

(Sớ: Bất Thoái lại có ba nghĩa, Đại Thừa bất thoái, đã đắc bất thoái, chưa đắc bất thoái, ví như kinh Di Lạc Sở Vấn đã nói).

Ba điều Bất Thoái này khác với cách nói thông thường. Đại Thừa bất thoái, đã đắc thì bất thoái, mà chưa đắc cũng bất thoái, rất kỳ diệu. Trong lời Sao ở dưới đây sẽ giải thích, chúng ta nhất định phải biết đến những điều này. Thật sự nhận thức, thật sự lý giải, tín tâm niệm Phật cầu sanh Tây Phương mới có thể sanh khởi, mới có thể hoan hỷ tiếp nhận, hơn hờ niệm Phật, mới có thể thấu hiểu pháp môn này thù thắng.

(Sao) Đại Thừa bất thoái giả, vãng sanh bỉ quốc, xu nhập Đại Thừa, cánh bất thoái chuyển, phục tác Nhị Thừa cố.

(Diễn) Đại Thừa bất thoái đẳng giả, vị ký vãng sanh, dĩ thân Đại Thừa nhân, văn Đại Thừa pháp, phát đại tâm, tu đại hạnh, thú đại quả, bất đồng thứ độ, lục tâm đọa lạc, trần kiếp Thanh Văn cố.

(鈔)大乘不退者，往生彼國，趨入大乘，更不退轉，復作二乘故。

(演)大乘不退等者，謂既往生，已親大乘人，聞大乘法，發大心，修大行，趣大果，不同此土，六心墮落，塵劫聲聞故。

(Sao: “Đại Thừa bất thoái” là vãng sanh cõi kia, tiến nhập Đại Thừa, chẳng còn thoái chuyển trở lại làm Nhị Thừa nữa.

Diễn: “Đại Thừa bất thoái v.v...” ý nói người đã vãng sanh, đã thân cận bậc Đại Thừa, nghe pháp Đại Thừa, bèn phát đại tâm, tu đại hạnh, tiến nhập đại quả, chẳng như trong cõi này do cái tâm ý thức mà đọa lạc, làm Thanh Văn trong số kiếp nhiều như vi trần).

“Vãng sanh” [như sách Diễn Nghĩa đề cập] là nói về tình hình hạ hạ phẩm vãng sanh trong cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Trừ phi chẳng vãng

sanh [thì thôi], hễ vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, đối với các thứ công đức, trang nghiêm, quả báo trong Tây Phương Cực Lạc thế giới như kinh đã nói, quý vị đều có phần. Quý vị thân cận bậc Viên Giáo Đại Thừa Bồ Tát. Trong Tây Phương Cực Lạc thế giới, hàng Bồ Tát giống như Văn Thù, Phổ Hiền, Quán Âm, Thế Chí rất nhiều! Chúng ta chỉ biết có mấy vị Đẳng Giác Bồ Tát như thế mà thôi; thật ra, những vị có cùng địa vị với các Ngài chẳng biết là bao nhiêu. Kinh Vô Lượng Thọ nói mười sáu Chánh Sĩ, mười sáu vị ấy đều là Đẳng Giác Bồ Tát, chúng ta biết ít ỏi, chẳng biết nhiều cho lắm! Cùng ở chung với những vị như vậy, những gì quý vị được nghe, sáu căn được tiếp xúc toàn là pháp Đại Thừa, những vị ấy là thầy, mà cũng là bạn bè của chúng ta, nêu gương mẫu điển hình cho chúng ta.

Ở cùng một chỗ với các Ngài, lẽ nào tâm chẳng lớn cho được? Tâm phải lớn, phải “phát đại tâm”. Tiêu chuẩn của đại tâm là bốn mươi tám nguyện của A Di Đà Phật. Vì sao hàng ngày chúng ta phải niệm bốn mươi tám nguyện? Chúng ta là người chuyên tu Tịnh Tông, công khóa sáng tối khác với các tự viện thông thường. Khóa sáng chúng ta niệm bốn mươi tám nguyện, niệm chương thứ sáu trong kinh Vô Lượng Thọ, khóa tối niệm chương ba mươi ba đến chương ba mươi bảy. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ cũng chú trọng hai phần này trong kinh ấy. Lần này tôi đến Bắc Kinh, cụ đặc biệt nêu ra, cụ lại còn có băng thâu âm đoạn kinh văn từ chương ba mươi ba đến ba mươi bảy, chúng tôi có đem băng thâu âm ấy về đây. Đây là không gì chẳng nhằm biến bốn mươi tám nguyện của A Di Đà Phật thành bốn mươi tám nguyện của chính chúng ta, tâm nguyện của chúng ta hoàn toàn giống như A Di Đà Phật. A Di Đà Phật và chúng ta đồng tâm, đồng nguyện, há lẽ nào chẳng thể vãng sanh? Quyết định vãng sanh. Niệm niệm phải độ hết thầy chúng sanh, Bồ Tát chớ nên vì chính mình. Nếu niệm nào cũng nghĩ đến bản thân, niệm nào cũng nghĩ đến gia đình của chính mình, chắc chắn quý vị chẳng thể vượt thoát luân hồi. Vì sao? Đó là làm chuyện luân hồi, lẽ nào quý vị có thể thoát khỏi luân hồi? Nếu muốn thoát khỏi luân hồi, tâm lượng phải rộng mở, mỗi niệm đều nghĩ tới Phật pháp, mỗi niệm đều nghĩ tới chúng sanh, sẽ tương ứng với tâm nguyện của Phật, Bồ Tát. Đó là phát đại tâm.

“*Tu đại hạnh*”, trong hết thầy các hạnh môn, niệm Phật lớn nhất, người biết điều này chẳng nhiều! Đối với “tin sâu nhân quả” trong ba thứ tịnh nghiệp của Quán Kinh, niệm Phật là nhân, thành Phật là quả. Lần này, tôi cùng Hoàng lão cư sĩ gặp mặt hai phen, nói chuyện bảy, tám tiếng đồng hồ. Cuối cùng kết luận, Hoàng lão cư sĩ nói: “Những lời

chúng ta đã nói đây đều là lời lẽ thừa thãi. Lời lẽ chân thật là gì? Một câu A Di Đà Phật là lời chân thật. Trừ A Di Đà Phật ra, thấy đều là lời lẽ thừa thãi”. Quý vị tưởng A Di Đà Phật, tưởng y báo và chánh báo trang nghiêm trong Tây Phương Cực Lạc thế giới, đó là chánh niệm; tưởng những thứ khác đều là suy nghĩ loạn xạ, đều là tà niệm, đều chẳng phải là chánh niệm. Đó là tiêu chuẩn của người thật sự niệm Phật; trong kinh, đức Phật đã kiến lập tiêu chuẩn này.

Ở đây, tôi trình trọng tuyên bố cùng mọi người. Mọi người chớ nên viết thư cho tôi, vì sao? Tôi không xem, thư gửi đến bèn quăng vào sọt đựng giấy tờ, đương nhiên tôi càng chẳng hồi âm, vì sao? Lời lẽ thừa thãi, suy nghĩ loạn xạ! Vì sao không thật thà niệm Phật? Đó là điều trọng yếu. Quý vị đến nêu câu hỏi, nói thật ra, toàn là lời lẽ thừa thãi, toàn là suy nghĩ loạn xạ. Hãy trở về nhà, thật thà niệm Phật, chuyện gì cũng chẳng có, vấn đề gì cũng chẳng có, nhất định phải biết điều này. Thật sự tu thì đời này chúng ta mới có chỗ mong cậy. Nếu chẳng nghiêm túc tu, chẳng thật thà tu, đời này lại luống uổng. Luống uổng thì đời này dẫu tu tốt đẹp cách mấy, đời sau lại được làm người, chẳng biết sẽ làm thân người như thế nào? Vẫn giống như đời này, thậm chí còn chẳng bằng đời này, khổ chết đi được! Vì vậy, nhất định phải giác ngộ. Thật sự giác ngộ là buông xuống hết thảy; hy vọng chư vị đồng tu phải ghi nhớ điều này, phải phát đại tâm, tu đại hạnh. Niệm kinh Vô Lượng Thọ, một câu A Di Đà Phật là đại hạnh.

“*Thú đại quả*” (Tiến đến đại quả): Vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới bèn chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Trong kinh Hoa Nghiêm, chúng ta thấy bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ, Văn Thù, Phổ Hiền vẫn phải cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ, hết thảy chư Phật Như Lai đều niệm A Di Đà Phật, còn gì để nói nữa đây? Chư Phật đều niệm A Di Đà Phật. Trong kinh Vô Lượng Thọ, chúng ta thấy Thích Ca Mâu Ni Phật niệm A Di Đà Phật, cho nên ngày hôm ấy Ngài tinh thần sung mãn, rạng rỡ khôn sánh. Ngài A Nan trông thấy bèn nói là hy hữu, [thưa hỏi] nguyên nhân là gì? Vẫn là Thích Ca Mâu Ni Phật niệm A Di Đà Phật. Quý vị mới biết A Di Đà Phật công đức lồng lộng, chẳng thể nghĩ bàn. Đó là “*thú đại quả*”.

“*Bất đồng thứ độ, lục tâm đọa lạc*” (Chẳng giống như cõi này, do cái tâm ý thức mà bị đọa lạc), “*lục tâm*” (六心) là tâm thức thứ sáu, tức ý thức, suốt ngày từ sáng đến tối suy nghĩ loạn xạ. “*Trần kiếp Thanh Văn cố*” (Trải số kiếp nhiều như vi trần làm Thanh Văn), “*trần kiếp*” (塵劫) là số kiếp nhiều như vi trần, [ý nói] thời gian lâu dài, chẳng đạt được kết

quả. Đây là nói về sự Bất Thoái nơi Đại Thừa, vì A La Hán vẫn dùng tâm ý thức thứ sáu, trong kinh Lăng Nghiêm, chúng ta đã thấy điều này rất rõ ràng; A La Hán và Bích Chi Phật đều dùng tám thức tâm. Dùng tám thức tâm, chắc chắn chẳng thể chứng đắc Đại Thừa. Chuyển tám thức thành bốn trí, đó là Đại Thừa Bồ Tát. Đây là nói về sự Bất Thoái nơi Đại Thừa, do người ấy “*vãng sanh bỉ quốc, xu nhập Đại Thừa*” (vãng sanh cõi ấy, tiến nhập Đại Thừa), tuyệt đối chẳng còn đọa làm hàng Nhị Thừa nữa!

(Sao) Dĩ đắc bất thoái giả, dẫn sanh bỉ quốc, phàm sở dĩ đắc, cánh bất thoái chuyển, táng thất bản hữu cố.

(Diễn) Dĩ đắc bất thoái giả, phàm sở dĩ đắc thần thông, tam muội, trí huệ, biện tài, cánh bất táng thất.

(鈔)已得不退者，但生彼國，凡所已得，更不退轉，喪失本有故。

(演)已得不退者，凡所已得神通、三昧、智慧、辯才，更不喪失。

(Sao: “Đã đắc bất thoái”: Chỉ sanh về cõi ấy, phàm những gì đã đạt được sẽ chẳng bị thoái chuyển, chẳng đánh mất những gì vốn có.

Diễn: “Đã đắc bất thoái”: Phàm là thần thông, tam-muội, trí huệ, biện tài đã đắc sẽ chẳng bị mất đi).

Đối với câu này, hãy nên coi hai chữ là một câu, vì thần thông là một chuyện, tam-muội là một chuyện, trí huệ là một chuyện, biện tài lại là một chuyện khác nữa; ở đây, nêu lên bốn thí dụ. Từ Đại Kinh chúng ta thấy: Người vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới đạt được thần thông, ví như Thiên Nhân thấy thấu suốt, Thiên Nhĩ nghe thấu tột, Tha Tâm biết trọn khắp, có thể nói là lục thông chẳng sai khác Phật cho mấy! Đó là do oai thần của Phật Di Đà gia trì, hễ sanh về thế giới Tây Phương bèn đạt được, có bị thoái chuyển hay không? Chẳng bị thoái chuyển, vĩnh viễn chẳng thoái chuyển. Điều này khó có, quá hiếm có. Tam-muội (Samādhi) là Chánh Thọ, tam-muội là tiếng Phạn, cũng là tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, giác tâm được nói trong tựa đề kinh Vô Lượng Thọ; đây chính là tam-muội, nói đến Niệm Phật tam-muội. “*Thanh tịnh, bình đẳng, giác*” thì tuyệt đối sẽ không thoái chuyển.

Tâm thanh tịnh khởi tác dụng là trí huệ, vô lượng trí huệ. Học Phật chẳng thể không khai trí huệ! Tôi lại thừa cùng chư vị đồng tu: Phạm là người vãng sanh, Tam Học Giới, Định, Huệ trọn đủ. Nếu chẳng trọn đủ, người ấy sẽ không thể vãng sanh. Quý vị thấy người ấy bình thường chẳng tu, niệm một câu A Di Đà Phật này, chẳng sai tí nào, niệm đến khi vãng sanh bèn trọn đủ Tam Học. Trong tâm người ấy chẳng có ác niệm, đó là Giới trọn đủ, Tiểu Thừa Giới trọn đủ. Niệm câu A Di Đà Phật này, A Di Đà Phật là vạn đức hồng danh, chẳng có gì tốt lành hơn, nên Bồ Tát Giới trọn đủ. Bồ Tát Giới là “*vâng làm các điều lành*”, giới tỳ-kheo là “*đừng làm các điều ác*”. Vì thế, một câu Phật hiệu trọn đủ [Giới]. Đối với Định thì người ấy chuyên tâm niệm, ngoại trừ một câu A Di Đà Phật, trong tâm chẳng có niệm thứ hai. Đó là Định trọn đủ. Niệm một câu Phật hiệu rành mạch, từng chữ phân minh, Huệ đã trọn đủ. Do đó, người vãng sanh dầu là hạ hạ phẩm vãng sanh, cũng là Tam Học trọn đủ, chớ nên khinh dễ; đó chính là tam-muội trọn đủ, trí huệ trọn đủ. Sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, trí huệ, biện tài đã được nói rõ ràng trong bốn mươi tám nguyện. Đạt tới Tây Phương Cực Lạc thế giới, Tánh Đức và Tu Đức vô lượng vô biên, thấy đều là bất thoái. Ở đây, bất quá nêu ra bốn chuyện, chứ nói thật ra, trong cõi kia, công đức vô lượng vô biên, thứ gì cũng đều là chẳng thoái chuyển.

(Diễn) Bất đồng thứ độ, thần tiên tao khóa hạ, La Hán trụ vân doan, nhất động dục trần, giai táng thất cố.

(演)不同此土，神仙遭跨下，羅漢墜雲端，一動欲塵，皆喪失故。

(Diễn: Chẳng giống như trong cõi này, thần tiên mắc nạn luân háng, La Hán té khỏi mây, vừa động dục trần, thấy đều mất đi).

Chẳng giống như cõi này. Nơi đây hễ vừa động niệm, tâm bèn thoái chuyển. “*Thần tiên*” là nói tới chư thiên, hễ luân qua háng phạm phu liền đọa lạc, cũng chẳng thể bay lên được. La Hán vừa động một niệm dục vọng, ngay lập tức thoái đọa. “*Nhất động dục trần*”, dục là ngũ dục, tức tài, sắc, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ. Trần là sáu trần. Đối với ngũ dục, lục trần, khởi một niệm tâm tham, khởi một niệm tâm sân khuê bèn đọa lạc. Do đó, đây chẳng phải là chuyện dễ dàng.

Phát tâm giảng kinh, thuyết pháp thì giảng kinh, thuyết pháp dễ bị đọa lạc nhất. Khi tôi theo thầy Lý học Phật, thầy Lý nói: “*Trước bốn*

mười tuổi quyết định chẳng thể đi giảng kinh bên ngoài, phải luyện tập giảng trong nhà của chính mình”. Đài Trung Liên Xã kể cả ngôi chùa Linh Sơn đều là đạo tràng giáo học của thầy Lý. Giảng ở những nơi ấy thì được, quyết định chẳng chấp thuận cho ra ngoài. Nguyên nhân ở chỗ nào? Ngăn ngừa đọa lạc. Quý vị đi ra ngoài giảng kinh, các cư sĩ cúng dường. Tài cúng dường nhiều, sẽ khởi tâm tham tài, liền đọa lạc. Tiếp xúc đồng tu nữ chúng nhiều quá, cũng dễ bị đọa lạc. Quý vị thấy rất nhiều pháp sư trẻ tuổi hoàn tục, họ chẳng độ chúng sanh, kết quả là bị chúng sanh độ! Hết sức đáng sợ! Chẳng thể không ngăn ngừa chuyện này!

Chẳng phải là nói người trẻ tuổi chẳng thể giảng kinh, mà là nói họ chẳng có định lực! Quý vị có Định Huệ, giống như trong kinh Pháp Hoa long nữ tám tuổi thành Phật, người ta có định lực, có Định, có Huệ! Thử hỏi chúng ta thì sao? Đã trót nghe thấy mấy câu khó nghe, trong tâm khó chịu vài ngày, còn có thể thành tựu được ư? Chẳng thể thành tựu! Ca tụng, tán thán quý vị, ngủ không yên mấy bữa, hưng phấn quá mức, há có nên hay chẳng? Chẳng được rồi! Tám gió [cảnh giới] bên ngoài vừa khê thổi đôi chút liền dao động, nguyên nhân chẳng thể thành tựu là ở chỗ này!

Có nhiều nơi đến đây thỉnh các đồng tu chúng ta đi giảng kinh, thuyết pháp, bất luận là xuất gia hay tại gia, cả một đời thầy Lý chẳng dám tự cho mình là thầy, còn hiện tại thì sao? Hễ ra ngoài [giảng kinh], ta là pháp sư, người xuất gia là pháp sư, kẻ tại gia là lão sư (thầy), chẳng được rồi! Người thật sự tu đạo chắc chắn tránh né, chẳng dám [tự coi mình là thầy]. Tại Đại Lục, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ có thân phận, địa vị, tu trì [cao cả] dường ấy, quý vị thấy cụ chẳng dám xưng là thầy, luôn bảo mọi người hãy gọi cụ là Hoàng lão cư sĩ, học trò đều gọi cụ là lão cư sĩ, đừng gọi cụ là thầy, cụ chẳng bằng lòng cho người khác gọi cụ là thầy.

Cụ Hạ Liên Cư thì được, cụ là bậc lỗi lạc, là Phật, Bồ Tát tái lai. Đối với trước tác của cụ, chúng tôi cung kính ghi là “Hạ Liên Cư đại sĩ”, Hoàng lão cư sĩ gạch bỏ chữ “đại sĩ”, đổi thành “cư sĩ”. Đúng lắm, chánh xác! Vì sao? Con người đối đãi với nhau cuồng vọng quá lớn! Để chữa trị cuồng vọng thì làm như thế nào? Khiêm hư. Chúng ta phải nêu gương cho người khác thấy, đó là chánh xác. Chúng sanh vô tri, tưởng như vậy là cung kính, chẳng biết cung kính quá lớn sẽ có hại, sẽ gây tác dụng phản diện! Chúng ta phải uốn nắn, sửa đổi, đó là lòng từ bi.

Hiện thời, chúng ta thấy trong Phật môn, hiện nay ngay cả ở ngoại quốc cũng giống như thế. Lần này tôi thấy ở Hương Cảng, mà Tân Gia

Ba cũng là như thế, Phật môn làm những chuyện gì? Tổ chức các hoạt động Phật giáo, nói theo xu hướng thời thượng sẽ là “show Phật giáo”, muốn làm những chuyện như vậy, muốn tạo cảnh tượng quy mô, rầm rộ, muốn biểu diễn đông đến mấy ngàn vạn người, pháp sư lên sân khấu biểu diễn, còn thành ra trò trống chi nữa! Phương pháp đối trị của chúng tôi là lần này sang ngoại quốc, chúng tôi chẳng mặc áo vàng mà mặc áo lam, người khác nhìn chẳng ra. Tôi đi một mình, chẳng dẫn theo ai hết. Quý vị hãy đi bên dẫn theo cả một đống người, khiến người ta phải dồn mắt nhìn vào, tôi đi một mình. Mặc quần áo cùng màu sắc với người Đại Lục, nhưng người ta đối xử với tôi cũng rất khách sáo, cũng rất cung kính, cũng tiếp đãi rất lễ độ.

Hoàng lão cư sĩ nói rất hay: “*Người học Phật phải chú trọng thực chất, đừng chú trọng hình tướng*”. Hình tướng là diện mạo bên ngoài, sự biểu lộ bên ngoài là hình tướng, chẳng cần phải coi trọng! Hãy nên coi trọng thực tế. Đông tu thật sự thì trọng tinh ròng, chẳng coi trọng đông đúc. Đông lúc nhúc mà chẳng thể thành tựu, có tác dụng gì hay không? Ít người mà ai nấy đều có thành tựu. Mười người cùng tu với nhau, trong tương lai, mười người đều vãng sanh, tức là mười vị Phật xuất thế, tuyệt vời! Chúng ta nhất định phải hiểu rõ điều này.

(Sao) Vị đắc bất thoái giả, dẫn sanh bỉ quốc, phàm sở vị đắc, cánh bất thoái chuyển, trở kỳ tiền tấn cố.

(鈔)未得不退者，但生彼國，凡所未得，更不退轉，阻其前進故。

(Sao: “Chưa đắc bất thoái” là chỉ sanh về cõi kia, phàm đối với những gì chưa đắc sẽ chẳng thoái chuyển, chẳng ngăn trở người ấy tiến lên).

Hai loại Bất Thoái trên đây dễ hiểu, loại này là chưa đắc. Chưa đắc thì làm sao có thể bất thoái? Chúng ta xem chú giải.

(Diễn) Vị đắc bất thoái giả, phàm sở vị đắc chi thần thông, tam-muội đẳng.

(演)未得不退者，凡所未得之神通三昧等。

(Diễn: “Chưa đắc bất thoái”: Phàm là những thứ chưa đắc như thần thông, tam-muội v.v...).

Trong phần trước là đã đắc thần thông, tam-muội, tôi đã thừa cùng chư vị: Hễ vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, sẽ đắc gần như là Thất Địa Bồ Tát, từ Thất Địa trở lên, đắc thần thông, tam-muội của những vị Bồ Tát thuộc Thất Địa, Bát Địa, Cửu Địa. “Chưa đắc” là vẫn chưa đạt được thần thông, tam-muội rốt ráo viên mãn nơi quả địa Như Lai. Nếu đã đạt được, cần gì phải cầu vãng sanh? Chẳng cần cầu vãng sanh! Đẳng Giác Bồ Tát cầu vãng sanh là do còn có điều chưa đắc, chư vị phải hiểu rõ điều này.

(Diễn) Chủng chủng công đức.

(演) 種種功德。

(Diễn: Các thứ công đức).

Chính là công đức viên mãn rốt ráo nơi quả địa Như Lai tuy chưa đạt được, nhưng ở trong Tây Phương Cực Lạc thế giới vẫn chẳng bị thoái chuyển, chúng ta sẽ dần dần chứng đắc. Cũng có thể nói là tu hành trong thế giới Tây Phương chẳng có chướng ngại, quý vị quyết định sẽ đạt được.

(Diễn) Cánh vô trở trệ, nhậm vận năng đắc, bất đồng thử độ, ma chướng hiện tiền, bất năng tiến cố.

(演) 更無阻滯，任運能得，不同此土，魔障現前，不能前進故。

(Diễn: Chẳng bị ngăn trở, trì trệ, tùy ý có thể đạt được, chẳng giống như cõi này ma chướng hiện tiền, chẳng thể tiến cao hơn).

Chẳng giống thế gian này, trong thế gian này, chúng ta chưa đắc, quý vị mong cầu thì sao? Chướng ngại quá nhiều, có ma chướng, có nghiệp chướng, chướng ngại quý vị, quý vị mong mỏi nhưng chẳng đạt được.

Nói thật thà, người tu hành hiện thời, xuất gia chẳng bằng tại gia! Người xuất gia nghe lời này sẽ rất bức bối, dường như tôi nói quá đáng, tâng bốc người tại gia. Trước đây, người xuất gia có hoàn cảnh tốt đẹp hơn người tại gia, nay thì hoàn cảnh của người xuất gia chẳng bằng kẻ tại gia, nguyên nhân là ở chỗ nào? Đạo tràng hiện thời có bản chất khác

với trước kia. Đạo tràng xưa kia chẳng dựa vào tín đồ. Đạo tràng ở Đại Lục tự mình có núi non, ruộng nương, cho nông dân thuê cày cấy để thu tô, dùng hoa lợi ấy để có cái ăn, cái tiêu, nuôi sống đại chúng. Vì thế, cuộc sống của họ kham khổ một chút, nhưng chẳng phải cầu cạnh ai. Không cầu cạnh kẻ khác, sẽ chẳng phải dòm chừng vẻ mặt của tín đồ, tự mình có thể nghiêm túc tu tập.

Đạo tràng hiện thời chẳng có tài sản, phải trông cậy tín đồ. Phải trông cậy tín đồ thì cũng chẳng dám trái ý tín đồ, phải thường bợ đỡ tín đồ, tâm tư khó chịu lắm! Quý vị tại gia tu hành, ứng phó nhiều nhất là người nhà, họ hàng, quyền thuộc của chính mình. Người nhà, thân thích, quyền thuộc năm sáu mươi người là đông lắm rồi! Quý vị ở trong đạo tràng, chùa càng to, tín đồ càng đông, quý vị phải ứng phó mấy trăm người, mấy ngàn người, mấy vạn người, khổ chết luôn! Đó đều là chướng ngại, là nguyên nhân khiến chẳng thể thành tựu.

Có rất nhiều người phát tâm xuất gia, vì sao quý vị muốn xuất gia? Quý vị xuất gia để làm gì? Quý vị ở nhà cảm thấy khổ sở, sau khi xuất gia sẽ cảm thấy khổ hơn, sẽ hối hận. Bản thân chúng ta phải nhận biết rõ ràng hoàn cảnh hiện thời khác với hoàn cảnh xưa kia, thật sự tự mình muốn tìm một chỗ để sống yên ổn thì hiện thời là đời loạn, nói thật thà thì sẽ tìm chẳng ra! Đến đâu để tìm đây? Phải có đại phước báo, hãy xem bản thân chúng ta có giống như người có phước hay chẳng? Có phước báo to ngàn ấy hay không? Chẳng có phước báo ấy thì có nơi chốn ấy, quý vị ở nơi đó cũng ở không được! Phước địa phước nhân cư, ta chẳng có phước, không thể ở yên nơi đó được! Do vậy có thể biết, để sống yên thân thì phải tu phước tu huệ. Có phước có huệ, nơi nào cũng đều là đạo tràng, nơi nào cũng là nơi tốt đẹp. Nếu nói theo Phong Thủy thì chỗ nào cũng đều có Phong Thủy tốt đẹp, ngày nào cũng là ngày tốt lành, giờ nào cũng là giờ tốt, có phước có huệ mà! Đây mới là trọng yếu.

Đây là nói rõ về người chưa bất thoái, “*đản sanh bỉ quốc, phàm sở vị đắc, cánh bất thoái chuyển, trở kỳ tiền tán cố*” (chỉ sanh về cõi ấy, phàm những gì chưa đắc đều chẳng có gì thoái chuyển, ngăn trở người ấy tiến lên). Tiếp theo đây còn có một đoạn nữa, nhưng nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi giảng tới chỗ này!